

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT**Tên học phần (tiếng Việt):** Sinh học đại cương**Tên học phần (tiếng Anh):** General Biology**Mã học phần:** 0101004088**Mã tự quản:** 08200001**Thuộc khối kiến thức:** Cơ sở ngành**Đơn vị phụ trách:****Số tín chỉ:** 2 (2, 0)**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 30 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Lê Thị Thúy	Thuylt@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ
2.	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhungntt@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ
3.	Ngô Thị Kim Anh	Anhntk@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ
4.	Trần Thị Anh Thoa	Thoatta@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ
5.	Lại Đình Biên	Bienld@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ
6.	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Maintq@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ
7.	Nguyễn Minh Phương	Phuongnm@hufi.edu.vn	Khoa CNSH – HUFİ

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sinh học đại cương là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh học bao gồm nội dung liên quan đến khoa học sự sống, cấu trúc và chức năng của các bào quan trong tế bào, quang hợp, hô hấp, sinh học thực vật, động vật. Ngoài ra, người học cũng có thể giải thích một số hiện tượng và cơ chế sinh học trong đời sống. Bên cạnh đó,

người học còn có thể vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học ở môn sinh học đại cương vào các môn học chuyên ngành sau này.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về khoa học sự sống, sử dụng được các kiến thức của sinh học đại cương để giải thích các vấn đề liên quan đến công nghệ sinh học	PLO1.1 PLO1.2	1 2
G2	Làm quen với tổ chức làm việc nhóm	PLO9.1	1
G3	Phối hợp được với các thành viên trong nhóm	PLO12.1	1

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về cơ sở của sinh học, sinh học tế bào, sinh học động vật, thực vật và sự đa dạng sinh học	1
	CLO1.2	Giải thích được một số ứng dụng trong đời sống và một số hiện tượng trong tự nhiên	2
G2	CLO2.1	Được tiếp xúc với tổ chức làm việc nhóm	1
G3	CLO3.1	Phối hợp được với các thành viên trong nhóm	1

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Cơ sở của sinh học	CLO1.1	18	6	0	12

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
		CLO1.2				
2.	Chương 2: Sinh học tế bào	CLO1.1 CLO1.2	28	8	0	20
3.	Chương 3: Sinh học thực vật	CLO1.1 CLO1.2	18	6	0	12
4.	Chương 4: Sinh học động vật	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	14	6	0	8
5.	Chương 5: Sự đa dạng sinh học	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	12	4	0	8
Tổng			90	30	0	60

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. Cở sở của sinh học

- 1.1. Khoa học của sự sống
- 1.2. Hóa sinh học của sự sống
 - 1.2.1. Các nguyên tố và liên kết hóa học
 - 1.2.2. Nước và các chất vô cơ khác
 - 1.2.3. Các chất hữu cơ phân tử nhỏ
 - 1.2.4. Các đại phân tử sinh học

Chương 2. Sinh học tế bào

- 2.1 Cấu trúc và chức năng của tế bào
 - 2.1.1 Lịch sử sinh học của tế bào
 - 2.1.2 Giới thiệu về tế bào
- 2.2. Trạng thái cân bằng và sự vận chuyển tế bào
- 2.3. Quá trình quang hợp
 - 2.3.1. Các phản ứng sáng
 - 2.3.2. Các phản ứng tối
- 2.4 Quá trình hô hấp tế bào
 - 2.4.1. Quá trình đường phân và quá trình lên men

2.4.2. Hô hấp hiếu khí – Chu trình Krebs

Chương 3: Sinh học thực vật

3.1. Sự quan trọng của thực vật

3.1.1. Thực vật và con người

3.1.2. Thực vật và môi trường

3.3. Sự sinh sản ở thực vật

3.4. Các đáp ứng của thực vật

3.4.1. Sự cử động ở thực vật

3.4.2. Sự đáp ứng theo mùa

Chương 4: Sinh học động vật

4.1. Tổ chức cơ thể động vật

4.1.1. Cấu trúc tế bào, mô

4.1.2. Các hệ cơ quan

4.2. Quá trình trao đổi và chuyển hoá vật chất

4.2.1. Hô hấp

4.2.2. Bài tiết

4.2.3. Tiêu hóa

4.2.4. Tuần hoàn

Chương 5: Sự đa dạng sinh học

5.1. Lịch sử của sự sống

5.1.1. Thuyết phát sinh sinh vật

5.1.2. Lịch sử của trái đất

5.1.3. Dạng sống đầu tiên

5.2. Học thuyết tiến hoá

5.2.1. Lịch sử của học thuyết tiến hoá

5.2.2. Các bằng chứng về sự tiến hoá

5.2.3. Tiến trình tiến hoá

5.3. Loài và sự hình thành loài

5.4. Các giới sinh vật

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Thang điểm đánh giá: 10/10

Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
---------------------------	------------------	---------------------------------	---------------------	---------------

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Quá trình			30	
Bài tập và thuyết trình	1 lần (Tuần 10 đến tuần 15)	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1		I.2_8 I.3_8 II.5_8
Thi cuối kỳ			70	
Trắc nghiệm khách quan	1 lần (Kết thúc học phần)	CLO1.1 CLO1.2		Theo thang điểm để kiểm tra

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Phạm Thành Hồ (2002). *Sinh Học Đại Cương*. NXB ĐH Quốc gia, Tp.HCM

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đức Lượng (2006). *Sinh học đại cương, tập 1, tập 2*. NXB Đại Học Quốc gia, Tp. HCM

[2] Nguyễn Như Hiền (2005). *Sinh học đại cương*. NXB Đại Học Quốc gia, Tp. HCM

[3] Philip W.D. (2000). *Sinh học tập 1, tập 2*. NXB Giáo dục, TP.HCM

[4] Bruce Al., Alexander J., Julian L (2008). *Molecular Biology of the Cell*. The United States of America: Garland Science

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định, sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

9.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

9.4. Quy định về tự học

Người học có thể:

Tự học trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, làm bài tập

Tự học ngoài lớp: Đọc sách và tài liệu tham khảo, làm đề cương cho thảo luận nhóm, thảo luận lớp, thực hiện các bài tập thực hành bộ môn, làm đề cương ôn tập

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành công nghệ sinh học và các ngành khác từ khóa 11DH
- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra
- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi
- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 20/09/2020

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Phạm Minh Tuấn

Phạm Minh Tuấn

Lê Thị Thúy